TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT
Ngày 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;
Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử số 01,Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/TLPT- HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hải T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hải T*(tên gọi khác: U)*, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1992; nơi sinh: Tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không nghề; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1963 và bà Võ Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 05/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ra trại tháng 10/2011.

- Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ra trại ngày 09/8/2012.

- Ngày 10/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* ra trại ngày 23/10/2013.

- Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 27 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* ra trại ngày 25/3/2017.

Nhân thân: Ngày 08/7/2010, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản".*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị hại không có kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng thời gian đêm khuya, trong tháng 10 và tháng 11 năm 2017, Lê Hải T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 21/10/2017, Lê Hải T đi bộ dọc theo đường M tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Hữu D ở kiệt 24/4 đường M, thuộc khu phố 11, phường 5, thành phố Đ, thấy cửa sổ tầng 2 mở, không có khung bảo vệ. T leo từ cửa sổ tầng 1 lên cửa sổ tầng 2 vào bên trong lấy chiếc điện thoại hiệu Nokia 105 và chiếc điện thoại hiệu Asus Zenphone 6 màu đen. Đến trưa cùng ngày, T mang toàn bộ tài sản lấy trộm được đến cửa hàng T (thuộc khu phố 1, phường 5, thành phố Đ) bán cho anh Trần Xuân T (chủ cửa hàng) với giá 700.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 20/KLĐGTS ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại hiệu Nokia 105, mua năm 2016 là 293.300 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenphone 6 là 4.193.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 24/10/2017, T đi bộ dọc theo đường L, khi đến nhà anh Đậu Minh T ở kiệt 39/7, thuộc khu phố 7, phường 3, thành phố Đ, phát hiện cửa thông gió bên hông đang mở, không có khung bảo vệ nên luồn người qua vào bên trong nhà lấy một ví da màu đen, bên trong có số tiền 22.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 25/10/2017, T đi bộ dọc theo đường L, khi đến nhà anh Bùi Xuân P ở 266 đường L, thuộc khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đ, thấy cửa sổ tại tầng 1 không có cửa và khung bảo vệ (đang xây dựng) nên đột nhập vào bên trong lấy chiếc điện thoại hiệu Nokia 230 màu đen và 03 tượng gỗ Pơ Mu, hình dạng Phúc, Lộc, Thọ có kích thước mỗi chiếc cao 50cm, đường kính 20cm. Đến trưa cùng ngày, T đến địa điểm đã cất dấu mang số tài sản lấy trộm được đến cửa hàng T bán cho anh Trần Xuân T với giá 800.000 đồng, số tiền trên T sử dụng đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 20/KLĐGTS ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại hiệu Nokia 230 màu đen, mua năm 2016 là 875.000 đồng và 03 *(ba)* tượng gỗ Pơ mu, hình dáng Phúc, Lộc, Thọ có giá trị 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 01/11/2017, T đi bộ dọc theo đường L, khi đến nhà anh Trần Ngọc H ở khu phố 7, phường 3, thành phố Đ, thì phát hiện bên hông nhà có cửa đang đóng nên dùng kéo đã chuẩn bị sẵn kẹp then chốt, mở cửa vào bên trong lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F1S màu đen, 02 chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen và

100.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, T mang 03 chiếc điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng T bán cho anh Trần Xuân T với giá 800.000 đồng, số tiền trên T tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 20/KLĐGTS ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F1S màu đen là: 4.193.000 đồng và 02 chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen là: 1.250.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 10/11/2017, T đi bộ dọc theo Quốc lộ 9, khi đến nhà anh Nguyễn Đặng H ở kiệt 261/24, thuộc khu phố 7, phường 3, thành phố Đ, thì phát hiện cửa thông gió bên hông đang mở, có khung sắt bảo vệ. T dùng tuốc đơ vít mang theo, đứng lên tường rào mở vít, tháo khung sắt rồi đột nhập vào bên trong lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 màu vàng và số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại đã lấy trộm được đến cửa hàng T bán cho anh Trần Xuân T với giá 1.500.000 đồng. số tiền trên T đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 20/KLĐGTS ngày 11/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 là: 7.144.500 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 26/11/2017, T đi bộ dọc đường M, khi vào kiệt 23/7 (thuộc khu phố 11, phường 5, thành phố Đ) thì phát hiện cửa sổ phòng tắm nhà anh Trương Hồng C không đóng. T dùng tuốc đơ vít mang theo mở song sắt rồi đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Gateway màu xanh đen và số tiền 511.000 đồng rồi theo lối cũ ra ngoài. Khi đến đường N thì bị tổ tuần tra Công an phường 5 phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận số 13/KLĐGTS ngày 15/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định giá trị còn lại của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Gateway màu xanh đen là: 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là: 47.559.800 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Hải T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Hải T 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/3/2018, bị cáo Lê Hải T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Hải T 05 năm 06 tháng tù là mức án thỏa đáng, không có cơ sở giảm nhẹ hơn nữa. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hải T phù hợp các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lê Hải T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2017 đến ngày 26/11/2017, Lê Hải T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu trên địa bàn thành phố Đông Hà đã lén lút thực hiện 06 vụ trộm cắp, chiếm đoạt tổng tài sản giá trị là 47.559.800 đồng. Trước đó, bị cáo có 04 tiền án về tội *"trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Hải T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết tăng nặng định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hải T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, trị an xã hội trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo liên tục thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo thành khẩn khai báo, khai ra những lần phạm tội trước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở xem xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Hải T 05 năm 06 tháng tù là mức án thỏa đáng, đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đề nghị cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là gia đình hộ cận nghèo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy rằng: Giấy xác nhận hộ cận nghèo cấp cho gia đình bố mẹ bị cáo, bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, sau khi chấp hành hình phạt tù xong vào tháng 3/2017 không chịu khó tìm kiếm công việc làm ăn mà tiếp tục phạm tội nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Đối với tình tiết ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, pháp luật không quy định là tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX không xem xét. Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hải T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong vụ án này, HĐXX thấy rằng: Bị cáo T không có nghề nghiệp, đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra tù vào tháng 3/2017, trong một khoảng thời gian ngắn đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với giá trị gần 50 triệu đồng. Cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình bố mẹ để không xem xét, làm rõ tình

tiết tăng nặng định khung *"phạm tội có tính chất chuyên nghiệp"* là thiếu sót, vì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận số tiền chiếm đoạt trên bị cáo sử dụng vào tiêu xài cá nhân: Ăn uống, sử dụng ma túy, chơi game,…

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hải T *(tên gọi khác: U)* và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: **Lê Hải T** 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/11/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Hải T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo,kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Anh Dũng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị;
- CA thành phố Đ;
- VKS thành phố Đ;
- TAND thành phố Đ;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.